

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HS-ST

Ngày: 17 - 6 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồ Cảnh

Ông Trần Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Hoàng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lữ Văn T; sinh ngày: 23/9/1963, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 07/10; con ông: Lữ Văn Quyết và bà Vi Thị La (đều đã chết); có vợ: Vi Thị L, sinh năm 1964 và 04 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2021. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vi Thị L, sinh năm 1964. Trú tại: Bản N, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phan Thị Tú Giang – Văn phòng luật sư Vinh Thăng Long và Cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được thể hiện như sau:

Ngày 08/12/2021, khi Lữ Văn T đang ở ngoài đường thuộc xã T thì gặp một người phụ nữ giới thiệu tên Oanh, trú tại bản N1, xã T1, huyện Q. Qua nói

chuyện, Oanh hỏi mua ma túy ma túy của Tòng, Tòng nói khi nào Oanh cần thì gọi. Sau đó cả hai trao đổi số điện thoại để liên lạc. Ngày 10/12/2021, Oanh gọi điện cho Tòng hỏi mua 03 gói hồng phiến. Cả hai thống nhất giá một gói hồng phiến là 1.200.000 đồng và hẹn giao dịch tại khu vực cầu Nậm Niên thuộc xóm Tam Tiến, xã Châu Thôn, huyện Q. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 10/12/2021, Lữ Văn T gọi điện thoại đến số 0856083201 của một người đàn ông dân tộc Mông (không rõ lai lịch, mà Tòng biết trước đây) để hỏi mua 03 gói hồng phiến. Đến 16 giờ cùng ngày, Lữ Văn T đến khu vực đồi sắn thuộc bản Tam Hợp, xã T, huyện Q gặp người đàn ông nói trên và mua 03 gói hồng phiến với giá 1.000.000 đồng/01 gói. Tòng giấu số ma túy vừa mua được trong người rồi điều khiển xe máy (nhãn hiệu Yamaha Sirius mang biển kiểm soát 37F1-146.19) đến khu vực cầu Nậm Niên để gặp Oanh. Khi cả hai đang giao dịch mua bán ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang cùng 03 gói hồng phiến có tổng khối lượng 59,49 gam, 01 xe máy và 01 điện thoại di động. Còn Oanh lợi dụng sơ hở trốn thoát.

Bản kết luận giám định số 1555/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 16/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

"- Các mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M1, M2 và M3) thu giữ của Lữ Văn T gửi tới giám định đều là ma túy (Methamphetamine).

- Số viên nén màu hồng thu giữ của Lữ Văn T có khối lượng là 59,49 g (năm mươi chín phẩy bốn mươi chín gam)."

Về thu giữ, xử lý vật chứng vụ án:

- 59,49 gam Methamphetamine. Sau khi lấy mẫu giám định còn lại 56,49 gam.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1916 màu xanh đã qua sử dụng.

- 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh bạc mang biển kiểm soát 37F1-146.19.

Vật chứng hiện được bảo quản tại kho vật chứng Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Bản cáo trạng số 64/CT-VKS-P1 ngày 31/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lữ Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lữ Văn T 16 đến 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu huỷ; điện thoại, xe máy thu giữ của bị cáo là công cụ, phương tiện phạm tội đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận:

Người bào chữa cho bị cáo Lữ Văn T không tranh luận về tội danh mà bị cáo bị truy tố và xét xử. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nên cần xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị xem xét chiếc xe máy mà bị cáo dùng để phạm tội là tài sản chung của gia đình, do quá trình sinh sống bán trâu, bán bò mua được, đề nghị trả lại cho bà Vi Thị L là vợ của bị cáo Tòng.

Bị cáo Lữ Văn T đồng ý với phần bào chữa của người bào chữa về tội danh, hình phạt và không tranh luận với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vi Thị L xin được trả lại chiếc xe máy cho gia đình để cho con đi học.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lữ Văn T: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Lữ Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với bản kết luận giám định chất ma túy, phù hợp với lời khai của người chứng kiến. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 10/12/2021, Lữ Văn T gọi điện thoại cho một người đàn ông dân tộc Mông để hỏi mua 03 gói hồng phiến. Đến 16 giờ cùng ngày, Lữ Văn T đến khu vực đồi sản thuộc bản Tam Hợp, xã T, huyện Q gặp người đàn ông nói trên và mua 03 gói hồng phiến (Methamphetamine) có khối lượng 59,49 gam với giá 1.000.000 đồng/01 gói. Tòng giấu số ma túy vừa mua được trong người rồi

điều khiển xe máy đến khu vực cầu Nậm Niên để gặp Oanh. Khi cả hai đang giao dịch mua bán ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy của bị cáo Lữ Văn T, người phụ nữ tên Oanh trốn thoát.

Như vậy, Lữ Văn T đã có hành vi mua bán trái phép 59,49 gam ma túy (Methamphetamine), với mục đích thu lợi bất chính, hành vi đó đã phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố Lữ Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm.

[3] Xét hành vi, tính chất vụ án: Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, vì ma túy là nguồn gốc sâu xa làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, để cách ly bị cáo khỏi xã hội thời gian đủ dài nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và đề phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lữ Văn T có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về các nội dung khác của vụ án:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông bán ma túy theo Tòng khai, sử dụng số điện thoại 0856083201. Cơ quan điều tra đã thu giữ điện tín, xác định chủ thuê bao tên Nguyễn Thị Hoài Dung (sinh ngày 12/4/1978; trú tại khối 15, Phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An). Sau khi tiến hành lấy lời khai Nguyễn Thị Hoài Dung, Cơ quan điều tra xác định Dung không liên quan đến vụ án này. Mặt khác, Lữ Văn T khai không biết rõ nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với người phụ nữ tên Oanh trú tại bản N1, xã T1, huyện Q theo Tòng khai là người mua ma túy. Cơ quan điều tra đã xác minh tại bản Na Cày (trước đây là bản N1) nhưng không có người phụ nữ nào tên Oanh như Tòng miêu tả nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.
- Điện thoại thu giữ của bị cáo là công cụ thực hiện tội phạm cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh bạc mang biển kiểm soát 37F1-146.19 đăng ký mang tên bị cáo Lữ Văn T, quá trình tranh luận tại phiên tòa xác định là tài sản chung của gia đình do bán trâu, bán bò mua được, việc bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội thì bà Vi Thị L không biết, nay bà Lan có đề nghị trả lại xe máy cho gia đình để làm phương tiện sinh sống là có căn cứ. Do đó, cần tuyên trả chiếc xe máy cho bà Vi Thị L (Vợ bị cáo Tòng) là phù hợp.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Lữ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lữ Văn T **16** (Mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/12/2021. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 56,49 gam ma túy (Methamphetamine) thu giữ của bị cáo Lữ Văn T (đã trừ đi khối lượng giám định).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo Lữ Văn T.

- Tuyên trả cho bà Vi Thị L 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh bạc, mang biển kiểm soát 37F1-146.19 đăng ký mang tên bị cáo Lữ Văn T.

Đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lữ Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Lữ Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại HN;
- TAND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND x. T. h. Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hồng Trang